|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

Dự thảo

xin ý kiến

**QUYẾT ĐỊNH**

Phê duyệt Đề án “Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo

và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2024 - 2035”

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị Quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

 **Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2024 - 2035” (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

# I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp (GDNN) là nhân tố quyết định chất lượng GDNN, góp phần phát triển và nâng tầm kỹ năng lao động Việt Nam. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN phù hợp với Chiến lược Phát triển GDNN, Quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN giai đoạn mới. Chú trọng chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng xanh, trình độ ngoại ngữ, năng lực thích ứng với cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số trong GDNN.

3. Nhà nước có chính sách vượt trội để thu hút, trọng dụng và phát huy vai trò của nghệ nhân, người lao động giỏi, người dạy nghề, chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý trong nước và nước ngoài tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản trị cơ sở GDNN.

4. Chủ động hội nhập quốc tế về GDNN. Tăng cường gắn kết với các cơ sở đào tạo trong nước và ở nước ngoài, với các doanh nghiệp trong đào tạo bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN. Nhà nước có chính sách đầu tư thích đáng, có trọng tâm, trọng điểm cho đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN.

6. Nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN là trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan và của đội ngũ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN.

## II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống GDNN mở, linh hoạt trong từng giai đoạn, thích ứng với cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về đào tạo, bồi dưỡng

a) Đối với nhà giáo GDNN

- 100% nhà giáo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

- 70% nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn có trình độ thạc sỹ trở lên .

- Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho 30% nhà giáo. Bồi dưỡng nâng cao và đánh giá, công nhận kỹ năng nghề cho 30% nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn đạt trình độ kỹ năng nghề cao hơn một bậc so với yêu cầu về chuẩn kỹ năng nghề của nhà giáo.

- Bồi dưỡng cho 65% nhà giáo đạt chuẩn để giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và G20.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực phát triển chương trình đào tạo, năng lực sư phạm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng số, kỹ năng xanh, trình độ ngoại ngữ, kiến thức hội nhập quốc tế cho 50% nhà giáo, trong đó, nhà giáo được bồi dưỡng ở một số quốc gia ASEAN-4 và G20 đạt 5%.

b) Đối với cán bộ quản lý GDNN

- 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Bồi dưỡng nâng cao về kỹ năng mềm, năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, kỹ năng xanh và năng lực quản lý cho 80% cán bộ quản lý, trong đó có 5% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng ở một số quốc gia ASEAN-4 và G20.

- 50% cán bộ quản lý các trường cao đẳng chất lượng cao thực hiện chức năng trung tâm quôc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao đạt chuẩn tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và G20.

2.2. Thu hút nghệ nhân, chuyên gia, nhà khoa học, người lao động giỏi, người dạy nghề tham gia GDNN

- Thu hút được 50.000 nghệ nhân, chuyên gia, người lao động giỏi, người dạy nghề tham gia giảng dạy tại các cơ sở GDNN.

- Thu hút được 1.000 nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia đang làm việc ở trong nước hoặc nước ngoài đến làm việc và tham gia công tác quản trị, nghiên cứu khoa học tại cơ sở GDNN.

2.3. Nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo làm công tác đào tạo, bồi dưỡng

- 80% nhà giáo và cán bộ quản lý của các trường đại học sư phạm kỹ thuật được bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và năng lực sư phạm. .

- 70% nhà giáo làm việc tại các khoa sư phạm GDNN thuộc trường cao đẳng và cơ sở đào tạo khác được bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và năng lực sư phạm cho.

3. Phạm vi và đối tượng của đề án

#### 3.1. Đối tượng

Nhà giáo và cán bộ quản lý nhà nước về GDNN, cán bộ làm công tác quản trị các cơ sở GDNN trong toàn quốc; nhà giáo và cán bộ quản lý các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN.

#### 3.2. Phạm vi

Cơ chế, chính sách ưu tiên, đãi ngộ nhà giáo và cán bộ quản lý; công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN.

 4. Thời gian thực hiện Đề án

Từ năm 2024 đến năm 2035.

## III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN trong thời kỳ mới.

1.1. Đổi mới cơ chế tiền lương đối với nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN mở, linh hoạt phù hợp với chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm; tăng cơ hội thăng tiến nghề nghiệp của nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN; hoàn thiện chính sách thăng hạng cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở GDNN.

1.2. Hoàn thiện chế độ đãi ngộ, ưu đãi, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN; nhà giáo và cán bộ quản lý thuộc các ngành, nghề, lĩnh vực đặc thù, công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; nhà giáo tham gia đào tạo nghề nghiệp cho người khuyết tật, người dạy nghề tại doanh nghiệp.

1.3. Xây dựng chính sách ưu tiên trong tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ để thu hút nghệ nhân, chuyên gia, nhà khoa học, người lao động giỏi, người dạy nghề, cán bộ quản lý trong và ngoài nước vào làm việc tại cơ sở GDNN.

1.4. Xây dựng, hoàn thiện chuẩn chức danh nghề nghiệp nhà giáo và cán bộ quản lý giáo GDNN, coi trọng kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, năng lực thích ứng, năng lực sáng tạo, kết nối với doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý GDNN.

1.5. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính nhằm tăng cường hiệu quả quản lý, đầu tư tài chính cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN.

2. Phát triển và triển khai các bộ công cụ, chỉ số đo lường, đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN phù hợp với khu vực, thế giới.

2.1. Xây dựng các bộ công cụ, chỉ số đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp.

2.2. Công bố và tổ chức triển khai các bộ chỉ số đo lường, đánh giá chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN so sánh được với quốc gia ASEAN-4 và G20.

3. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN

3.1. Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, chương trình bồi dưỡng thường xuyên về nghiệp vụ cho đối tượng nhà giáo và cán bộ quản lý dựa trên phương pháp tiếp cận năng lực, coi trọng cập nhật kiến thức, kỹ năng xanh, kỹ năng số, ưu tiên các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn, các ngành, nghề mới.

3.2. Đổi mới nội dung và phương thức đánh giá nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề. Đánh giá dựa trên năng lực thực hiện, chú trọng năng lực thiết kế chương trình đào tạo, tổ chức các khóa đào tạo, kỹ năng nghề ứng dụng công nghệ mới trong dạy và học, quản trị cơ sở GDNN.

3.3. Định kỳ, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Đa dạng hóa các phương thức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề theo hướng tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp, khu chế suất, tập đoàn lớn, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN. Cử nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN đi đào tạo, bồi dưỡng ở các nước tiên tiến, ưu tiên các quốc gia ASEAN-4 và G20.

3.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, phát triển kho học liệu số phục vụ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN. Phát triển mạng lưới kết nối nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở GDNN trên môi trường số nhằm trao đổi, chia sẻ chuyên môn, kinh nghiệm dạy và học, các mô hình quản trị cơ sở GDNN.

3.5. Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ dạy học mới, sử dụng học liệu số, thiết bị ảo, phòng học ảo phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý trên nền tảng số. Tăng cường tổ chức các khóa đào tạo trực tuyến quy mô lớn (Massive Open Online Course). Kết hợp hài hòa, hiệu quả giữa hai hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý trực tiếp và trực tuyến.

3.6. Nâng cao năng lực hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN bao gồm các khoa sư phạm GDNN, các trường đại học sư phạm kỹ thuật, các trường thực hiện chức năng trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao theo hướng hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Phát triển một số trường đại học sư phạm kỹ thuật thành trường đại học sư phạm kỹ thuật trọng điểm tiên tiến, hiện đại.

4. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, tôn vinh về vai trò, vị thế của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN

4.1. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ chương của Đảng, Chính sách pháp luật nhà nước đối với GDNN; vai trò quan trọng của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN trong sự nghiệp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo nói chung, GDNN nói riêng.

4.2. Đề xuất giải thưởng quốc gia tôn vinh nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN, nghệ nhân, chuyên gia, nhà khoa học, người lao động giỏi, người dạy nghề có đóng góp xuất sắc cho hoạt động GDNN; tôn vinh cá nhân, tổ chức là doanh nghiệp tiên phong, đi đầu trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

5. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN phục vụ thống kê, dự báo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

5.1. Nghiên cứu kinh nghiệm trong nước, quốc tế để xây dựng bộ công cụ khảo sát, đánh giá và dự báo nhu cầu đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN.

5.2. Định kỳ tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN, xác định và dự báo nhu cầu theo cơ cấu ngành, nghề đào tạo; dự báo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN.

5.3. Hình thành hệ cơ sở dữ liệu số hóa, mở về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN được tích hợp, kết nối với hệ cơ sở dữ liệu GDNN.

6. Tăng cường và huy động nguồn lực phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN.

6.1. Khuyến khích các cơ sở giáo GDNN có chính sách ưu tiên, vượt trội trong tuyển dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người lao động giỏi, người dạy nghề, nhà khoa học đang làm việc trong nước hoặc nước ngoài đến làm việc tại cơ sở GDNN.

6.2. Đẩy mạnh tự chủ của các cơ sở GDNN; đảm bảo sự bình đẳng giữa các cơ sở GDNN công lập và các cơ sở GDNN ngoài công lập về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở GDNN.

6.3. Đa dạng hóa các nguồn lực trong xã hội, thu hút nguồn lực từ nước ngoài cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho đội ngũ nhà giáo GDNN.

6.4. Tăng cường ngân sách từ các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép trong các chương trình, đề án được phê duyệt trong lĩnh vực GDNN để hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN, ưu tiên nhà giáo, cán bộ quản lý thuộc miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề thuộc lĩnh vực đặc thù, trọng điểm, mũi nhọn.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học trong xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN

7.1. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học về hoạt động sư phạm và quản lý GDNN tạo cơ sở đề xuất cơ chế, chính sách, chế độ cho nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN.

7.2. Tăng cường hoạt động hợp tác, trao đổi về nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở GDNN của Việt Nam với cơ sở đào tạo uy tín ở nước ngoài; đổi mới nâng cao chất lượng các chương trình hỗ trợ kỹ thuật từ các đối tác phát triển đối với xây dựng chính sách nhà giáo, nâng cao năng lực nhà giáo và cán bộ quản lý.

8. Đổi mới quản trị các cơ sở GDNN, bố trí và sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN và quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ.

8.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động quản trị cơ sở GDNN, đổi mới cơ chế đánh giá, xếp loại nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở GDNN, đẩy mạnh tự chủ đối với các cơ sở GDNN.

8.2. Khuyến khích các cơ sở GDNN thực hiện cơ chế tuyển dụng, sử dụng nhà giáo theo vị trí việc làm, chế độ đãi ngộ nhà giáo đảm bảo tương xứng với chức danh nghề nghiệp, hiệu quả và chất lượng đào tạo; quy hoạch và tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở GDNN trong diện quy hoạch.

9. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, tổng kết, công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN hằng năm và từng giai đoạn để kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch và động viên, khen thưởng kịp thời.

## IV. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, ban, ngành, địa phương.

2. Nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở GDNN.

3. Nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước.

4. Kinh phí lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các dự án hợp tác quốc tế, nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ODA không hoàn lại.

5. Kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án nêu trên được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

**V. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1.1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan lập kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi cả nước hằng năm và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng quy định về các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, cơ chế, chính sách, chế độ đối với các đối tượng thụ hưởng Đề án.

1.3. Chỉ đạo các cơ sở GDNN, các cơ sở đào tạo bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN trong việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ của Đề án; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

2.1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển của trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ hỗ trợ phát triển đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất các trường đại học sư phạm kỹ thuật theo Đề án; thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN.

2.2. Chủ trì phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, bổ sung các ngành, nghề ưu tiên, trọng điểm, mũi nhọn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan cân đối, phân bổ nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; xây dựng các quy định về hỗ trợ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phát triển các chương trình đào tạo cử nhân, cử nhân sư phạm kỹ thuật và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các trường đại học sư phạm kỹ thuật, các khoa sư phạm kỹ thuật thuộc cơ sở giáo dục đại học.

5. Bộ Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam rà soát, nghiên cứu để bổ sung, sửa đổi, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về: Chính sách tiền lương, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN; chính sách, chế độ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực trong và ngoài nước; các chính sách, chế độ ưu đãi đối với các nhà khoa học, nghệ nhân, chuyên gia trình độ cao tham gia làm việc tại các cơ sở GDNN.

6. Bộ Ngoại giao

Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường các hoạt động hợp tác với các nước về GDNN; kiến nghị các giải pháp, chính sách nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN ở nước ngoài.

7. Bộ Công an

Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tạo thuận lợi về xuất nhập cảnh cho nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở nước ngoài, cho giảng viên, chuyên gia trình độ cao ở nước ngoài vào Việt Nam thực hiện các chương trình đào tạo, nghiên cứu phối hợp.

8. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Hiệp hội GDNN và nghề Công tác xã hội Việt Nam

Khuyến khích doanh nghiệp, người sử dụng lao động tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng người lao động và xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm về phát triển đội ngũ cán bộ phụ trách đào tạo, bồi dưỡng tại doanh nghiệp.

9. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tăng cường thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò, tôn vinh nhà giáo giáo dục nghiệp và các nội dung, hoạt động của Đề án.

Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN thuộc phạm vi quản lý theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

10. Các cơ sở GDNN, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN

10.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết về đào tạo bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở đào tạo; lập danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý có đủ điều kiện tham gia đào tạo, bồi dưỡng. Chuẩn bị đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và đối tác nước ngoài có uy tín để thực hiện phối hợp giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

10.2. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở GDNN; tập trung nguồn lực và có chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp, thỏa đáng thu hút nghệ nhân, người lao động giỏi, người dạy nghề, chuyên gia trình độ cao vào làm việc tại cơ sở GDNN.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  | **THỦ TƯỚNG** |
|  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KGVX, KTTH, TH, PL;- Lưu: VT, KGVX (5b). |  **Phạm Minh Chính** |